TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HSST
Ngày: 03/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Đà.
2. Ông Bùi Như Lữ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tiến Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Thào A Sùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lường Văn K (tên gọi khác: không), sinh năm 1970 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Xinh Mun. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Nông nghiệp. Trình độ văn hóa: không học. Con ông Lường Văn A (đã chết) và bà Lường Thị P (đã chết). Vợ Lường Thị C, sinh năm 1970 và có 02 người con, con thứ nhất sinh năm 2008, con thứ hai sinh năm 2010.Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Chưa bị xét xử, xử lý hành chính về hành vi vi phạm pháp luật. Bị tạm giữ từ ngày 20/6/2023 đến 29/6/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Lò Văn T (tên gọi khác: không), sinh năm 1983 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Xinh Mun. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Nông nghiệp. Trình độ văn hóa: không học. Con ông Lò Văn V, sinh năm 1966 và bà Lò Thị L, sinh năm 1968. Hiện đang sống chung như vợ chồng với chị Vì Thị I, sinh năm 1980 và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Chưa bị xét xử, xử lý hành chính về hành vi vi phạm pháp luật. Bị tạm giữ từ ngày 20/6/2023 đến 29/6/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn C, sinh 16/3/2005. Trú tại bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

Người bào chữa cho các bị cáo Lường Văn K và Lò Văn T: Bà Mai Thị Thanh Liêm. Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện

Biên. Có mặt.

Người phiên dịch cho các bị cáo Lường Văn K và Lò Văn T: Bà Lường Thị T, sinh năm 1997. Trú tại bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 20/6/2023 Lò Văn T đi bộ đến nhà Lường Văn K xin ma túy sử dụng nhưng K không có ma túy. Tại nhà K, K rủ T mượn xe mô tô chở K đi lên bản P, xã P, huyện Đ mua ma túy, K sẽ cho sử dụng. T đồng ý và về nhà lấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27B1-777.58 của con trai Lò Văn C đến chở K lên bản P, xã P. Khi đến khu vực nương thuộc bản P, xã P, T dừng xe lại đứng ở đường, còn K đi bộ lên khu vực lán nương gặp một người đàn ông tên L mà K đã gọi điện thoại hẹn trước để mua ma túy. Khi gặp L, qua trao đổi K mua được từ L 01 gói Heroine và 02 viên Methamphetamine với giá 900.000đ. Mua được ma túy, K quay lại chỗ T đợi nói đã mua được ma túy và lấy một ít Heroine ra cả hai sử dụng, sau khi sử dụng xong K cất số ma túy còn lại vào trong túi vải hình chữ nhật đeo trên người rồi cùng T quay về. Hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đi về đến bản C, xã C, huyện Đ thì bị tổ công tác công an xã C phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ trên người Lường Văn K một túi vải hoa, bên trong có 01 gói nilon màu trắng có chứa chất bột trắng nghi là Heroine và 02 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine, một điện thoại Nokia R6; thu giữ của Lò Văn T 01 xe máy HONDA, biển kiểm soát 27B1-777.58.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng cân khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 20/6/2023 và Kết luận giám định số: 1024/KL-KTHS, ngày 28/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn K, Lò Văn T gồm 2,5gam bột trắng; 0,2 gam viên nén màu hồng. Trích mẫu 0,25 gam chất bột trắng đục gửi giám định là ma túy loại Heroine, không hoàn lại mẫu giám định; mẫu các viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, hoàn lại 0,07 gam viên nén màu hồng.

Đối với người đàn ông tên L theo lời khai của bị cáo K là người đã bán ma túy cho bị cáo do không có thông T cụ thể nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27B1-777.58 là của anh Lò Văn C, trú tại bản H, xã C, huyện Đ không biết bị cáo Lò Văn T mượn sử sụng đi mua ma túy nên Quyết định xử lý vật chứng số 19/QĐ-CSMT ngày 15/9/2023 trả cho anh C .

Tại Cáo trạng số 86/CT-VKSĐBĐ-P1 ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Lường Văn K, Lò Văn T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số 16/QĐ-VKSĐB-P1 ngày 01/10/2023 phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lường Văn K, Lò Văn T về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn K từ 34 tháng đến 37 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lò

Văn T từ 31 tháng đến 34 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 2,25 gam Heroine, 0,07 gam Methamphetamine còn lại sau giám định cùng với các mảnh nilon, phong bì do Phòng kỹ thuật thuật hình sự công an tỉnh hoàn lại sau giám định và một túi vải hoa; trả lại cho bị cáo Lường Văn K một điện thoại di động bàn phím, màu đen, nhãn hiệu Nokia. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá nhân thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự; sinh sống tại địa bàn có tội phạm ma túy diễn biến phức tạp, không được đi học nên nhận thức pháp luật có hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có thể để các bị cáo sớm về gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, Lò Văn C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng cáclời khai, tài liệu trong hồ sơ đều thể hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27B1-777.58 là tài sản riêng của anh C mua vào ngày 19/11/2022. Ngày 20/6/2023 anh để xe ở nhà thì bố anh là bị cáo Lò Văn T tự ý lấy sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, anh không biết. Vào ngày 15/9/2023 cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng số 19/QĐ-CSMT trả cho anh. Anh không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của các bị cáo bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Lường Văn K và Lò Văn T đã có lời khai thống nhất thể hiện vào ngày 20/6/2023, bị cáo K rủ bị cáo T đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo T đã sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27B1-777.58 của con trai Lò Văn C chở Lường Văn K lên khu vực nương bản P, xã P để K gặp, trực tiếp trao đổi mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông tên Lvới giá 900.000đ (đây là tiền của K). Sau khi mua được ma túy, bị cáo K đã cho bị cáo T sử dụng Heroine xong, sau đó bị cáo T tiếp tục chở bị cáo K về đến bản C, xã C, huyện Đ thì bị bắt giữ, thu giữ trên người bị cáo K một gói Heroine có khối lượng 2,5 gam và 02 viên Methamphetamine có khối lượng là 0,2 gam. Mục đích bị cáo K tàng trữ số ma túy trên là để sử dụng dần; Mục đích bị cáo Lò Văn T chở bị cáo K đi mua ma túy là để được K cho sử dụng, bị cáo T biết K đã mua được ma túy và cất giấu ma túy trong người, biết mục đích của K tàng trữ số ma túy trên là để sử dụng. Như vậy, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định các bị cáo Lường Văn K và Lò Văn T đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên các bị cáo vẫn cố ý cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng và bị bắt quả tang thu được 2,5 gam Heroine và 0,2 gam Methamphetamine. Do hai chất ma túy đều có khối lượng thuộc điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên theo hướng dẫn tính khối lượng các chất ma túy tại Mục I, Phụ lục, Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì các bị cáo phải chịu tổng khối lượng hai chất ma túy là 2,7gam, hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Các bị cáo Lường Văn K và Lò Văn T đều nghiện chất ma túy, cố ý mua tàng trữ ma túy sử dụng, hành vi tuy diễn ra đơn giản nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội cần xử lý nghiêm minh.

Các bị cáo Lường Văn K, Lò Văn T đồng phạm với nhau trong việc thực hiện hành vị tàng trữ 2,7 gam ma túy. Trong đó bị cáo Lường Văn K là bị cáo giữ vai trò chính, là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, rủ Lò Văn T đi mua ma túy, trực tiếp trao đổi mua được ma túy, số tiền mua ma túy cũng là của bị cáo nên sẽ chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Lò Văn T. Còn bị cáo Lò Văn T là người giúp sức, chuẩn bị phương tiện và cùng K đi mua ma túy để được cho sử dụng nên cũng phải chịu trách nhiệm đối với 2,7 gam ma túy bị bắt giữ.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân các bị cáo không có tiền án, tiền sự, không được đi học, xuất thân từ gia đình thuần nông, sinh sống tại địa bàn vùng sâu, vùng xa cuộc sống khó khăn, nơi tệ nạn ma túy diễn ra phức tạp nên đã ảnh hưởng đến các bị cáo. Tuy nhiên bản thân các bị cáo nhận thức được tác hại chất ma túy và hậu quả của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vẫn cố ý thực hiện phạm tội nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm cho hành vi đã thực hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho các bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, phân tích nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích tại các mục [1, 2, 3] trên Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, thuộc hộ nghèo, kinh tế khó khăn nên khó có khả năng thi hành án, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa đã đề xuất.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 2,25 gam Heroine và 0,07 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích giám định cùng với các mảnh nilon và bì niêm phong cũ do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu của bị cáo Lường Văn K bị cáo khai đã dùng để liên lạc với người đàn ông tên L trao đổi mua ma túy, tuy nhiên ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác chứng minh đây là phương tiện liên lạc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo K sử dụng theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27B1-777.58 đã được làm rõ là tài sản của anh Lò Văn C, trú tại bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị cáo Lò Văn T mượn sử dụng làm phương tiện phạm tội anh C không biết do đó, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 19/QĐ- CSMT ngày 15/9/2023 trả cho anh C là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn C đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt không có lý do, quá trình điều tra anh C đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, nên việc vắng mặt của anh C không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án ngày hôm nau. Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt anh C theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo như đề xuất của Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông tên L theo lời khai của bị cáo K là người đã bán ma túy cho bị cáo do không có thông T cụ thể nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ, không xem xét xử lý trong vụ án này. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn K (tên gọi khác: không) và Lò Văn T (tên gọi khác: không) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lường Văn K 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 20/6/2023).

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 20/6/2023).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 2,25 gam Heroine và 0,07 gam Methamphetamien (đã trừ giám định) cùng các mảnh ni lon và phong bì niêm phong cũ hoãn lại sau khi giám định.

- Tịch thu tiêu hủy một túi vải hoa văn màu đỏ có 02 ngăn kéo mở khóa, dây đeo bằng vải màu đen.

- Trả chiếc điện thoại di động bàn phím, màu đen, nhãn hiệu NOKIA cho bị cáo Lường Văn K, sinh năm 1970. Trú tại bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

(Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 15 phút ngày 02/10/2023 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.).

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra công an tỉnh ra Quyết định xử lý vật chứng số 19/QĐ-CSMT ngày 15/9/2023 trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27B1-777.58 cho anh Lò Văn C, sinh năm 2005, trú tại bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/11/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Nhà tạm giữ CAHĐBĐ;
- VKSND H. Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐBĐ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐBĐ;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐBĐ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga

- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.